

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 321/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành
Nội vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý;
nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành
chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ,
phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 10 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định vị trí việc làm công
chức nghiệp vụ chuyên ngành Lao động, người có công và xã hội trong cơ quan,
tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCP ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra
Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh
tra;*

*Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh
Phú Yên về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88 /NQ-UBND ngày 18 /3/2024 của UBND tỉnh về nội
dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 74/TTr-SNV ngày
01/3/2024 và đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số
19/TTr-SLĐTBXH ngày 27/02/2024 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu
ngạch công chức ngày 27/02/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 56 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.
2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 23 vị trí.
3. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 22 vị trí.
4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

II. Về cơ cấu ngạch công chức:

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 09/24 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 37,5%.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 15/24 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 62,5%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quyết định: Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên; Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi một số nội dung thuộc Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của UBND tỉnh Phú Yên về việc điều chỉnh Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

PHỤ LỤC 1

Danh mục vị trí việc làm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 321 /QĐ-UBND ngày 18/3/2024
của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm
	TỔNG SỐ		56
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		8
1	Giám đốc Sở		1
2	Phó Giám đốc Sở		1
3	Chánh Văn phòng		1
4	Chánh Thanh tra		1
5	Trưởng phòng thuộc Sở		1
6	Phó Chánh Văn phòng		1
7	Phó Chánh Thanh tra		1
8	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		1
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		23
1	Chuyên viên chính về lao động tiền lương	Chuyên viên chính	1
2	Chuyên viên về lao động tiền lương	Chuyên viên	1
3	Chuyên viên về bảo hiểm xã hội	Chuyên viên	1
4	Chuyên viên về quản lý lao động ngoài nước	Chuyên viên	1
5	Chuyên viên về an toàn, vệ sinh lao động	Chuyên viên	1
6	Chuyên viên chính về việc làm	Chuyên viên chính	1
7	Chuyên viên về việc làm	Chuyên viên	1
8	Chuyên viên chính về người có công	Chuyên viên chính	1
9	Chuyên viên về người có công	Chuyên viên	1
10	Chuyên viên chính về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên chính	1
11	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên	1
12	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Chuyên viên	1
13	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Chuyên viên	1
14	Chuyên viên về quản lý kỹ năng nghề	Chuyên viên	1
15	Chuyên viên về nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	Chuyên viên	1
16	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị	Chuyên viên	1

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm
17	Chuyên viên chính về bảo trợ xã hội	Chuyên viên chính	1
18	Chuyên viên về bảo trợ xã hội	Chuyên viên	1
19	Chuyên viên chính về giảm nghèo	Chuyên viên chính	1
20	Chuyên viên về giảm nghèo	Chuyên viên	1
21	Chuyên viên về trẻ em	Chuyên viên	1
22	Chuyên viên về phòng, chống tệ nạn xã hội	Chuyên viên	1
23	Chuyên viên về bình đẳng giới	Chuyên viên	1
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		22
1	Thanh tra viên chính về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên chính	1
2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên	1
3	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	1
4	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	1
5	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	1
6	Chuyên viên chính về pháp chế	Chuyên viên chính	1
7	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên	1
8	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	1
9	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	1
10	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Chuyên viên	1
11	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên	1
12	Chuyên viên thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	1
13	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	1
14	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	1
15	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	1
16	Văn thư viên	Văn thư viên	1
17	Chuyên viên thủ quỹ	Chuyên viên	1
18	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên	1
19	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính	1
20	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	1
21	Kế toán trưởng		1
22	Kế toán viên	Kế toán viên	1
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ		3
1	Nhân viên Bảo vệ		1
2	Nhân viên Lái xe		1
3	Nhân viên Phục vụ		1

PHỤ LỤC 2

Cơ cấu ngạch công chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên
(Kèm theo Quyết định số: 321 /QĐ-UBND ngày 18 /3/2024 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bổ trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		19			
1	Giám đốc Sở		1			
2	Phó Giám đốc Sở		3			
3	Chánh Văn phòng		1			
4	Chánh Thanh tra		1			
5	Trưởng phòng thuộc Sở		5			
6	Phó Chánh Văn phòng		1			
7	Phó Chánh Thanh tra		1			
8	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		6			
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		14			
1	Chuyên viên chính về lao động tiền lương	Chuyên viên chính	1	4,16		
2	Chuyên viên về lao động tiền lương	Chuyên viên				
3	Chuyên viên về bảo hiểm xã hội	Chuyên viên				
4	Chuyên viên về quản lý lao động ngoài nước	Chuyên viên	1		4,16	
5	Chuyên viên về an toàn, vệ sinh lao động	Chuyên viên	1		4,16	
6	Chuyên viên chính về việc làm	Chuyên viên chính	1	4,16		
7	Chuyên viên về việc làm	Chuyên viên				
8	Chuyên viên chính về người có công	Chuyên viên chính	1	4,16		
9	Chuyên viên về người có công	Chuyên viên	2		8,33	
10	Chuyên viên chính về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên chính	1	4,16		
11	Chuyên viên về đào tạo (gồm đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Chuyên viên				
12	Chuyên viên về công tác học sinh, sinh viên	Chuyên viên				
13	Chuyên viên về kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Chuyên viên				
14	Chuyên viên về quản lý kỹ năng nghề	Chuyên viên				
15	Chuyên viên về nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	Chuyên viên	1		4,16	
16	Chuyên viên về cơ sở vật chất và thiết bị	Chuyên viên				
17	Chuyên viên chính về bảo trợ xã hội	Chuyên viên chính	1	4,16		

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
18	Chuyên viên về bảo trợ xã hội	Chuyên viên				
19	Chuyên viên chính về giảm nghèo	Chuyên viên chính	1	4,16		
20	Chuyên viên về giảm nghèo	Chuyên viên				
21	Chuyên viên về trẻ em	Chuyên viên	1		4,16	
22	Chuyên viên về phòng, chống tệ nạn xã hội	Chuyên viên	1		4,16	
23	Chuyên viên về bình đẳng giới	Chuyên viên	1		4,16	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		10			
1	Thanh tra viên chính về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên chính	1	4,16		
2	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên				
3	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	Thanh tra viên	1		4,16	
4	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	1		4,16	
5	Thanh tra viên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên				
6	Chuyên viên chính về pháp chế	Chuyên viên chính	1	4,16		
7	Chuyên viên pháp chế	Chuyên viên				
8	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên				
9	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên				
10	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Chuyên viên	1		4,16	
11	Chuyên viên cải cách hành chính	Chuyên viên	1		4,16	
12	Chuyên viên thi đua, khen thưởng	Chuyên viên				
13	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên				
14	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên				
15	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên				
16	Văn thư viên	Văn thư viên	1		4,16	
17	Thủ quỹ	Chuyên viên				
18	Chuyên viên về thống kê	Chuyên viên	1		4,16	
19	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính	1	4,16		

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
20	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên				
21	Kế toán trưởng					
22	Kế toán viên	Kế toán viên	1		4,16	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ					
1	Nhân viên Phục vụ					
2	Nhân viên Lái xe					
3	Nhân viên Bảo vệ					
	TỔNG		43	37,5	62,5	